

Thành kính tiễn biệt GIÁO SƯ PHAN HUY LÊ

Tsuboi Yoshiharu^(*)

TIN BUỒN BẤT NGỜ ẬP
ĐẾN NGÀY 23-6-2018. GIÁO
SƯ PHAN HUY LÊ ĐÃ ĐỘT
NGỘT TỪ TRẦN! LẦN ĐẦU
TIÊN TRONG ĐỜI, CÂU
THÀNH NGŨ “CỤ TINH
TRUY” (MỘT NGÔI SAO
LỚN RƠI) VỤT THOÁNG
QUA TRONG ĐẤU, KHIẾN
TÔI CẢM NHẬN MỘT
CÁCH THẨM THÍA ĐẦY ĐỦ
Ý NGHĨA CỦA NÓ. CẢM
GIÁC MÁT MÁT TRỐNG
TRÁI CHẾ NGỰ TÔI...

Sự lịch lãm và tinh tế

Giáo sư Phan Huy Lê sinh ngày 23 tháng 2 năm 1934, tại Hà Tĩnh, một tỉnh miền Trung Việt Nam. Dòng họ Phan Huy là một trong những dòng họ “danh môn” hàng đầu ở Việt Nam. Dòng họ này nổi tiếng với nhiều văn nhân khoa bảng, mà tiêu biểu là Phan Huy Chú - tác giả bộ bách khoa toàn thư *Lịch triều hiến chương loại chí*. Trên những tấm bia đặt tại Văn Miếu ở Hà Nội - nơi được công nhận là di sản tư liệu thế giới, và ở Huế, vẫn còn khắc ghi tên tuổi bốn người là tổ tiên của

Giáo sư Lê. Đó là các ông Phan Huy Ích, Phan Huy Cận, Phan Huy Ôn và Phan Huy Tùng.

Phan Huy Lê không chỉ được biết đến là Giáo sư sử học của Trường Đại học Tổng hợp, nay là Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), mà ông còn là người đã dành nhiều năm tháng đảm nhiệm trọng trách Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Giáo sư được Viện Hàn lâm Văn khắc và Mỹ văn Pháp quốc vinh danh là Viện sĩ Thông tấn nước ngoài.

Lần đầu tiên tôi được gặp Giáo sư Lê là năm 1989, khi tôi sang Hà Nội với tư cách là cán bộ nghiên cứu làm việc tại Đại sứ quán Nhật Bản. Trước cuộc gặp, tôi đã nghiền ngẫm công trình “Đặc điểm phong trào nông dân Tây Sơn” của Giáo sư. Tôi vẫn nhớ cảm xúc mãnh liệt của mình khi đọc công trình đó: sự khâm phục đối với quan điểm coi trọng tính “gốc” (originality) trong nghiên cứu và trí tuệ của tác giả bài viết. Tôi đã nghĩ “hóa ra ở Việt Nam có những học giả thông tuệ tầm cỡ đến thế!”. Do hoàn cảnh, ở Việt Nam khi đó tràn ngập những bài nghiên cứu lịch sử khá đơn điệu và mang nặng ý thức hệ - những bài viết khiến người nước ngoài như tôi cảm thấy “không thú

vị”. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu của Giáo sư Lê thể hiện sự khác biệt và trình độ xuất chúng, khiến tôi mong mỏi được gặp ông để tìm hiểu tác giả là người như thế nào?

Giáo sư Lê mà tôi được gặp có vóc người nhỏ bé, với thái độ gần gũi, hòa nhã, và trình độ Pháp ngữ lưu loát. Tôi đã thực sự ngạc nhiên trước sự tinh tế của ông. Việt Nam vào thời điểm năm 1989 vẫn còn nghèo nàn, thậm chí thiếu sạch sẽ. Ấn tượng của tôi về Hà Nội khi ấy là những dãy nhà cũ kỹ, có phần tăm tối. Trong bối cảnh đó, Giáo sư Lê xuất hiện trước mắt tôi đầy lịch lãm, chính trực, giọng Pháp ngữ chuẩn, gương mặt đôn hậu với nụ cười thân thiện, đôi mắt có lúc ánh lên nét sắc sảo, khiến ta cảm nhận được sự nhạy cảm mà tinh tế. Ông đã làm tôi cảm giác dường như ông là người của một thế giới khác. Và hơn tất thảy, tôi bị thuyết phục bởi trí tuệ uyên bác, xuất sắc, năng lực quan sát tuyệt vời của ông. Sau này, tôi càng cảm nhận rõ hơn truyền thống này của gia đình Giáo sư khi có dịp làm việc với con gái và cháu ngoại của ông.

Sau lần gặp đó, tôi đã có nhiều cơ hội gặp ông mỗi lần



GS. Tsuboi và GS. Phan Huy Lê cùng phu nhân tại Hà Nội, 2008

sang Việt Nam. Thi thoảng tôi được ông mời đến nhà riêng, thưởng thức các món ăn truyền thống do đích thân vợ ông nấu. Trong suốt 29 năm nay, tôi đã ăn thử món ăn Việt Nam tại nhiều nhà hàng, nhiều địa phương, nhiều gia đình bạn bè người Việt, nhưng trong cảm nhận của tôi, những bữa cơm do phu nhân Giáo sư Phan Huy Lê và phu nhân Giáo sư Nguyễn Đình Đầu sống tại thành phố Hồ Chí Minh nấu vẫn là ngon nhất, có thể coi là cặp “song bích” tuyệt vời.

Khó khăn chồng chất

Khi có nhiều cơ hội nói chuyện với Giáo sư Lê, biết chi tiết hơn về cuộc đời ông, tôi mới hiểu được đằng sau gương mặt đôn hậu đó là một cuộc đời liên tục trải qua bao sóng gió. Việc sinh ra trong một dòng họ “danh môn” của chế độ phong kiến lại chính là một trong những khó khăn của ông. Ngoài ra, anh trai cả của Giáo sư sau di cư vào Sài Gòn đã từng giữ chức vụ Thủ tướng của chính quyền

miền Nam Việt Nam trong một khoảng thời gian ngắn, ngay trước thời Tổng thống Ngô Đình Diệm. Một số anh chị ông đã ra nước ngoài tị nạn. Trên đất nước Việt Nam bị phân li thành hai miền Nam Bắc bởi chiến tranh, Giáo sư Lê, người ở lại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đã trải qua giai đoạn bị nhìn với ánh mắt nghi ngờ khi có anh trai làm đến Thủ tướng tại miền Nam. Trong một thời gian dài ông không thể trở thành đảng viên Đảng Cộng sản. Phải sau gần 20 năm sau khi chiến tranh kết thúc, ông mới được trao tấm thẻ đảng viên.

Với cương vị Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam trong một thời gian dài, ông đã trải qua nhiều khó khăn, thử thách. Khi di tích Hoàng thành Thăng Long, nơi lưu giữ dấu tích cung điện và văn hóa liên tục trong nhiều triều đại của Việt Nam được phát lộ trong khu vực trước Quảng trường Ba Đình – khu vực do Quốc hội và quân đội quản lý, Giáo sư Lê đã trải qua một hành trình bôn

tẩu nhằm bảo vệ khu di tích. Lúc bấy giờ, quyết tâm của ông là phải bảo tồn cả quần thể di tích rộng lớn tại khu đất có vị trí đặc địa bậc nhất của Hà Nội đã chịu rất nhiều sức ép từ cả chính giới, quân đội và giới tài chính. Người ta đưa ra nhiều ý kiến không đồng tình, thậm chí phản đối gay gắt, như với một mảnh đất đắt giá như vậy, thay vì giữ nguyên hiện trạng và trưng bày di tích, cần xây dựng những công trình quan trọng cho Quốc hội và Chính phủ; hay không thể cắt đất quân sự bảo vệ Hà Nội cho một di tích lịch sử; hay cần tận dụng một cách có hiệu quả đất đai để xây trung tâm thương mại...

Khi đó, Giáo sư Lê đã giữ liên lạc chặt chẽ với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, lần lượt phản biện lại những ý kiến trên, để rồi sau hơn 5 năm kiên trì, ông đã thành công trong việc xây dựng bộ hồ sơ di sản cho khu di tích, khiến di tích Hoàng thành được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới. Với cách vận động vừa mềm mỏng vừa

kiên quyết của Giáo sư Lê, di tích Hoàng thành Thăng Long đã được bảo vệ. Hành trình đó đã gây cho ông những mệt mỏi về thể xác và căng thẳng đôi khi là cực độ về tinh thần, nhưng ông đã vượt qua được. Cá nhân tôi, với khả năng nhỏ bé, đã ít nhiều hỗ trợ ông trong các thủ tục đăng ký di sản với Ủy ban Di sản UNESCO. Tôi nghĩ mình đã phần nào trả được mối ơn học vấn sâu nặng của ông.

Yêu mến Nhật Bản, thích món ăn Nhật

Vào dịp Tết cổ truyền Việt Nam năm nay, như mọi khi tôi lại nhận được thư chúc mừng năm mới lịch thiệp của Giáo sư. Khoảng hạ tuần tháng 4, tôi xin hẹn gặp Giáo sư, nhưng một ngày trước đó, tôi nhận được tin nhắn của anh Phạm Lê Huy, cháu ngoại Giáo sư: “Ông ngoại em đang bị huyết áp cao nên hiện không thể ra ngoài được”. Chúng tôi đành hoãn cuộc hẹn lại.

Sự vĩ đại của Giáo sư Lê không chỉ dừng lại ở những cống hiến to lớn trong lĩnh vực Sử học. Mang trong mình sự minh tuệ và tinh thần tiên phong, ông có tầm nhìn quốc tế rộng lớn và đã đưa ra những định hướng quan trọng cho sự phát triển khoa học ở Việt Nam. Một trong những biểu hiện của tầm nhìn đó là việc ông là người thiết kế và tổ chức các hội nghị quốc tế về Việt Nam học tại Việt Nam. Giáo sư Lê đã mời được các học giả nghiên cứu về Việt Nam trong các lĩnh vực trên khắp thế giới đến Việt Nam, đóng góp vào việc nâng cao chất lượng nghiên cứu của Việt Nam. Ông đã dồn nhiều công sức xây dựng cơ chế tổ chức định kỳ 5 năm một lần cho Hội thảo Việt Nam học quốc tế, với nội dung bao quát tất cả các lĩnh vực Khoa học Xã hội Nhân văn, từ Chính trị học, Kinh tế học, đến Xã hội học, Môi trường... Trong các cuộc hội thảo đó, Sử học và Khảo cổ học thường đóng vai trò nòng cốt. Riêng Hội

thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ Nhất năm 1998 khai mạc tại Hội trường Ba Đình, đã có sự tham gia của 600 học giả đến từ 26 quốc gia.

Giáo sư Lê đã sớm nhìn ra vai trò trung tâm của Nhật Bản trong nghiên cứu Việt Nam ở nước ngoài, nên đã định hướng cho con gái thứ ba là cô Phan Hải Linh (ông có ba người con gái) nghiên cứu về Nhật Bản. Sau một thời gian du học ở Liên Xô cũ, cô Linh đã chuyển tiếp và hoàn tất quá trình học tập tại Đại học nữ Chiêu Hòa, Nhật Bản. Cô Linh là một nhà nghiên cứu lịch sử Nhật Bản rất thành công, có khả năng tiếng Nhật thành thạo. Hiện nay cô đang phát huy vai trò trên cương vị Phó Giáo sư, Trưởng Bộ môn Nhật Bản học (Khoa Đông phương học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG HN). Ngoài ra, con trai cả của con gái đầu lòng của ông, anh Phạm Lê Huy, với tên dùng chính hai chữ trong tên ông ngoại, cũng được ông gửi sang lưu học tại Đại học Waseda, Nhật Bản. Anh Huy hiện cũng là giảng viên Bộ môn Nhật Bản học. Anh Huy và cô Linh đã trở thành hai trong số những nhà nghiên cứu chủ chốt của ngành Nhật Bản học tại Việt Nam. Bộ môn Nhật Bản học của Trường ĐHKHXH&NV được đánh giá là trung tâm nghiên cứu Nhật Bản hàng đầu tại Việt Nam.

Với những cống hiến cho giao lưu Nhật - Việt trong nhiều năm, với tư cách là người dẫn dắt Hội khoa học Lịch sử Việt Nam, cũng như với những kết quả nghiên cứu học thuật tuyệt vời của mình, Giáo sư Lê đã trở thành học giả Việt Nam đầu tiên được nhận giải thưởng Văn hóa Fukuoka của Nhật Bản.

Ngày 27-6, tang lễ của Giáo sư Lê đã được tổ chức tại Nhà tang lễ Quốc gia cạnh Bệnh viện Quân y 108. Tang lễ được tổ chức long trọng theo nghi thức cấp cao. Từ 7h30 đến 10h

sáng, Nhà tang lễ luôn chật kín người đến viếng. Nhiều cán bộ cấp cao của Việt Nam như nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính (Ủy viên Bộ chính trị), Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam Umeda Kunio... dù hết sức bận rộn vẫn dành thời gian dự tang lễ. Lễ tang cấp cao của Việt Nam được tiến hành theo hình thức quan tài đặt ở trung tâm Nhà tang lễ. Các đoàn thể và cá nhân theo lời hướng dẫn lần lượt bước vào hội trường. Đội tiêu binh của quân đội nhận vòng hoa của đoàn viếng, dẫn đầu đưa những người đến viếng tới bên quan tài. Người đến viếng đi quanh, nhìn gương mặt của người đã khuất qua một ô kính để chia tay lần cuối. Cứ theo trình tự như vậy, từng người, sau khi tiễn biệt người đã khuất sẽ đến chia buồn với thân nhân. Đợt đó, như được Giáo sư Lê “dẫn lối chỉ đường”, tôi tình cờ đang ở Hà Nội nên có dịp tham dự tang lễ ông. Bỏ hết công việc lại, tôi đến Nhà tang lễ để nói lời chia tay lần cuối với Giáo sư. Gương mặt của Giáo sư dù đã mất vẫn giữ được thần thái tinh tế. Dù rất ngắn ngủi, tôi kịp trao đổi vài lời chia buồn với cô Linh và anh Lê Huy. Tôi rất cảm kích khi anh Huy nói: “Em nghĩ ông ngoại rất vui khi thầy đã từ Nhật Bản xa xôi đến chia tay ông ngày hôm nay”.

Giáo sư Lê là người luôn yêu mến và kính trọng nước Nhật, và cũng rất thích các món ăn Nhật Bản. Không chỉ đất nước Việt Nam, đất nước Nhật Bản đã mất đi một người thật quan trọng và xuất chúng.

Xin thành kính chấp tay vĩnh biệt Giáo sư! ■

(Tạp chí *Thông tin Việt Nam*, 220, ngày 29/7/2018)

CHÚ THÍCH:

* GS. Đại học Waseda.